

Roma 27.09.2011

Diễn từ của Viện Phụ Cả tại Hội nghị các Bề Trên

CĂN TÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỀ TRÊN DÒNG XITÔ

----- † -----

Anh chị em thân mến

Trước tiên tôi xin nói rằng trong suốt một năm qua tôi đã suy nghĩ rất nhiều về đề tài của bài tham luận mà tôi sẽ trình bày cho anh chị em hôm nay; đã có nhiều lần thay đổi để đi đến quyết định. Nhưng tôi cũng có thể nói rằng nó đã được chín mùi và được xác định rõ ràng hơn khi tôi có dịp gặp gỡ các cộng đoàn, các vị Bề trên, các nam nữ đan sĩ, trong những hoàn cảnh và những vấn đề khác nhau trong toàn Dòng chúng ta. Tôi muốn diễn đạt khởi đi từ kinh nghiệm mà tôi có được trên cương vị Bề Trên Cả trong suốt năm qua, và cách hiển nhiên kinh nghiệm này cũng bao gồm cả khi tôi còn là một đan sĩ và một Viện Phụ tại Hauterive. Trong buổi sáng nay, trước hết tôi muốn chú trọng vào chủ đề căn tính của một Bề trên dòng Xitô chúng ta. Có vẻ như chủ đề này là căn bản, và khẩn thiết để đào sâu, bởi lẽ tôi thấy trong chính tôi và trong một số các Bề trên mà tôi đã có dịp trao đổi, rằng không hề hiển nhiên tí nào khi nói về căn tính của chúng ta; nghĩa là chúng ta là ai?, Viện phụ, Viện mẫu, Bề trên của một cộng đoàn nghĩa là gì?. Tôi đã có lần đề cập đến điều này vào buổi sáng hôm trước trong khóa học Huấn Luyện Đan Tu, theo tinh thần Tu Luật Thánh Biển Đức chương 72, về lòng nhiệt thành tốt lành của người đan sĩ: *“Hãy yêu mến Viện phụ với lòng bác ái chân thành và khiêm tốn”* (TL 72, 10).

Có lần tôi đã nói: “thường có một sự mất phương hướng trong vai trò và sự thi hành quyền bính trong Giáo hội, cũng như trong Dòng chúng ta. Sẽ là như thế nếu các Bề trên không biết tự đặt mình đối diện với anh chị em mình. Và cũng xảy ra tương tự nếu như chính các anh chị em đan sĩ không biết đặt mình đối diện với các Bề trên. Như vậy, các Bề trên phải cố gắng tạo cho được mối tương quan chính đáng, quân bình, và thực sự uy tín, không độc đoán, với mọi anh chị em trong cộng đoàn. Thông thường ai cũng biết rằng mối tương quan này bắt nguồn từ sự kiện mà rất nhiều các Bề trên đương nhiệm, trong quá khứ đã không hề có tương quan tốt với Bề trên của mình. Họ như những đứa trẻ mồ côi trở thành những người cha, những người mẹ không hề biết hành xử với con cái. Khi đó họ bắt đầu tìm kiếm những kỹ năng, những phương thế, những kiến thức về ứng xử, như thể quyền bính trong Đức Kitô là điều có thể vận hành chỉ bằng một cuốn sổ nhỏ trong tay” (Công nghị Bề Trên Cả, 22.9.2011).

Nhận thấy điều này nơi các Bề trên, và hiển nhiên là không hề cầu thả hay thiếu trách nhiệm, tôi tôn trọng trách nhiệm được giao. Tôi có thể nói rằng

trong suốt năm qua, tôi không hề gặp gỡ và trao đổi với các Bề trên cách sơ sài có lệ, không hề mang lại sự đau khổ cho họ trong khi làm tròn trách nhiệm. Thậm chí, vì cộng đoàn mà các Bề trên đã luôn sẵn sàng đón nhận những đau khổ đó, cho đến nỗi phải gánh chịu những đau đớn về thể lý cũng như tâm lý khi đối diện trước những khó khăn, trước sự khép kín của anh chị em mình, cũng như trước mọi vấn đề liên hệ tới trách nhiệm. Chắc chắn rằng đây là một dấu chỉ của tình bác ái và ý nghĩa của trách nhiệm vô cùng thiết thực. Tuy nhiên, vẫn còn đó một điều gì chưa thực sự suôn sẻ, trên bình diện căn tính, trong mức độ thi hành trách nhiệm. Một trạng thái không thoải mái và một tình trạng cô đơn. Nhưng đồng thời cũng có một ước muốn được có sự tương trợ giữa các bề trên với nhau, có thể vượt ra khỏi biên giới pháp lý giữa các Hội Dòng hay giữa các Dòng.

Tôi biết tình trạng và sự đòi hỏi này không chỉ xảy ra trong Dòng của chúng ta, và tuyệt đối tôi muốn nói rằng đó không chỉ với ơn gọi và tình trạng sống của chúng ta. Chúng ta cũng có thể thấy trong phần đông các linh mục khi đối diện với trách nhiệm mục vụ, và rất nhiều những người khác nữa. Chẳng hạn những người sống ơn gọi hôn nhân gia đình, hay nơi những người làm cha làm mẹ. Vì một vài mục đích mà tôi đã nhiều lần được đồng hành với một số nhóm giáo dân khi đối diện với những thách thức và khó khăn về ơn gọi hôn nhân gia đình, cũng như ơn gọi làm cha làm mẹ; từ đó tôi nhận ra rằng chúng ta – các Bề trên – cũng thường gặp phải chính những vấn đề như các bậc cha mẹ ngày nay. Một cách lạ lùng, quyển sách nhỏ của tôi, là một bản sưu tập những bài thuyết trình về ơn gọi của các đôi hôn nhân đã được bán rất chạy. Nhưng những điều tôi muốn nói với họ trong đó đều khởi đi từ kinh nghiệm sống ơn gọi đan tu và trách nhiệm viện phụ của tôi, hoặc từ những điều mà chính họ đã kể cho tôi nghe từ những kinh nghiệm của họ.

Tình trạng gò bó trong khi sống ơn gọi làm cha, làm mẹ là chung cho tất cả mọi ơn gọi trong xã hội ngày nay. Sự lộn xộn về căn tính của người phụ trách, của nhà cầm quyền, của người cha hoặc mẹ, của người thầy là rất phổ biến. Chúng ta không hề ở bên ngoài thế giới này và cũng không bị loại ra khỏi nền văn hóa của dân tộc chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta không được quên rằng ơn gọi của chúng ta bao gồm một truyền thống vĩ đại và phong phú. Là những Bề trên trong các đan viện, chúng ta thừa hưởng gia sản phong phú ấy từ các vị tiền bối, nhất là từ Thánh Phụ Biển Đức, đó là những vị đã và sẽ là nguồn mạch chắc chắn và sống động cho căn tính và ơn gọi làm cha và làm mẹ của chúng ta.

Tôi muốn nói rằng, ngày nay chúng ta trở nên hoặc chúng ta thường cảm thấy cô độc. Chúng ta không thực sự như thế, bởi lẽ đằng sau chúng ta còn có đặc sủng mạnh mẽ và sống động của cương vị làm cha mà nó luôn có khả năng nuôi dưỡng và đổi mới căn tính Bề trên của mình. Nhưng chúng ta đã lãng quên đặc sủng đó; chúng ta tự tách lìa và tự đẩy mình xa khỏi sự hiệp thông vào nguồn mạch sống động bởi những dữ kiện văn hóa, tâm lý hoặc phương pháp

luận. Tôi tin rằng một Dòng chỉ có thể sống và trở sinh hoa trái trong mức độ đạt đến sự giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên, và nhất là giữa các Bề trên, hầu có thể sống và truyền đạt đặc sủng là cha của mình. Nói tóm lại, chính điều này làm cho một gia đình tu sĩ được trở nên phong phú và trường tồn trong đoàn sủng và trong sứ mệnh của mình, được thích ứng qua mọi thời và mọi nơi.

Thế nên tôi xác tín rằng trên hết chúng ta phải cùng nhau đào sâu những câu hỏi sau đây: Đây là căn tính của các Bề trên theo đặc sủng của Dòng chúng ta? Chúng ta phải thi hành, phải sống và đồng hóa căn tính ấy như thế nào trong sứ vụ đã được Cộng đoàn, Dòng và Giáo Hội trao cho chúng ta? Đây là những điểm then chốt và căn bản trong quá trình thi hành trách nhiệm của chúng ta?

Sau đây chúng ta có thể cùng nhau suy ngẫm về vai trò của Dòng và của ơn gọi chúng ta hầu sống căn tính này, nghĩa là suy ngẫm về tình huynh đệ giữa các Bề trên trong tính đa dạng và phong phú của toàn Dòng, trong sự phong nhiêu của các nền văn hóa của mỗi Hội dòng và mỗi Cộng đoàn, v.v...

-----//-----

Căn tính của các Bề trên theo đặc sủng của Dòng chúng ta

“Con ơi, lắng nghe lời thầy dạy, ghé tai lòng con mà thuận tình đón nhận lời cha hiền khuyên nhủ và thực hiện cho bằng được; để nhờ gắng công vâng phục, con trở về với Đấng mà con đã xa lìa vì ơn lười bất tuân” (Lời mở 1-2).

Căn tính của Bề trên theo đặc sủng của Dòng chúng ta một cách chắc chắn được hội tụ trong Tu Luật Thánh Phụ Biển Đức. Là căn tính mà các vị tiên bói Xitô của chúng ta đã sống, được thuật lại trong các tác phẩm và diễn tả trong đời sống của các ngài. Vì ơn gọi của chúng ta có vẻ luôn luôn khẩn thiết tìm về nguồn mạch và Tu Luật Thánh Phụ Biển Đức, để kín múc một lần nữa sự hứng khởi sâu sa và sống động, luôn hiện thực, cho đời sống cộng đoàn của chúng ta, với bất kỳ đường lối, lịch sử, sự kính trọng và hoạt động nào biểu thị đặc tính ấy.

Trong bộ Tu Luật Thánh Phụ Biển Đức, hình ảnh Viện phụ được nhắc đến rất nhiều. Tuy nhiên, trên hết Tu Luật đề cập đến đời sống cộng tu, về đường hướng và cách tổ chức một cộng đoàn huynh đệ của các đan sĩ. Đồng thời cũng không bao giờ quên rằng Các Vị Thánh Tổ Phụ của chúng ta không chỉ là ba Viện Phụ tiên khởi của Citeaux, nhưng tất cả mọi cộng đoàn đan tu khác cũng đều được hướng dẫn bởi thánh Roberto, và sau khi trở về Molesmes, Ngài đã khởi đầu sống tại Citeaux với sự giản dị và đơn sơ theo đặc sủng Biển Đức. Tôi muốn nói rằng không hề có sự tồn tại một căn tính của Bề trên Xitô độc lập khỏi Cộng đoàn. Thật vậy, chính Cộng đoàn chọn lựa Bề trên cho mình để xây dựng và kiến tạo một đường hướng ơn gọi. Vì thế, ơn gọi của Cộng đoàn

là sống theo Tu Luật Thánh Phụ Biển Đức đã đánh giá và xác định căn tính ơn gọi của Bề trên.

Lắng nghe và đi theo

Như tôi đã có dịp đề cập trong khóa học Huấn Luyện Đan Tu vừa qua rằng “Điều luôn làm cho tôi phân vân là nhị thức tóm lược toàn bộ Bản Tu Luật và đặc sủng của Thánh Phụ Biển Đức chính là “*Ora et Labora – Lao động và Cầu nguyện*”, có nguy cơ định nghĩa ơn gọi biển đức theo cách thức quá nhị nguyên, hoặc dẫu sao cũng không đầy đủ ngữ nghĩa như nhị thức “*lắng nghe và đi theo*”. Có lẽ không phải là tình cờ khi mà Thánh Biển Đức đã khởi đầu bộ Tu Luật của Ngài bằng từ “*Obsculta – lắng nghe*” và kết thúc bằng từ “*pervenies – đạt đến*” (TL 73,9). Đạt đến, đi đến, là một điều hứa hẹn cho ai dám bước đi, và cho ai dám dẫn thân bước theo một con đường, theo một sự chỉ đạo”.

Theo Thánh Phụ Biển Đức, Cộng đoàn đan tu là một Cộng đoàn được kêu gọi lắng nghe và bước theo Chúa Kitô, và những cơ cấu, những kỷ luật của Cộng đoàn được nhắm đến sự tương trợ lẫn nhau. Tất cả những sự tuân thủ, những hoạt động và đường hướng đều khả thi, nhưng điều cốt yếu đối với Thánh Phụ Biển Đức là điều này được sống, và Cộng đoàn trở nên nơi chung của sự lắng nghe và bước theo Chúa Kitô, nghĩa là dính kết với Ngôi Lời Nhập Thể; Cộng đoàn là một nơi như cung lòng Mẹ Maria, nơi ấy có sự tự do lắng nghe Lời Chúa, mở ra đời sống trong mọi phương diện để trở thành nơi nhập thể của Chúa Kitô.

Điều này có thể được soi sáng xuyên suốt Tu Luật. Cho nên điều này làm cho chúng ta một hứng thú để nhấn mạnh rằng nhị thức “*lắng nghe và đi theo*” là đặc tính của “Trường học phụng sự Thiên Chúa” (Lời mở 45) mà Thánh Phụ Biển Đức đã thiết lập, xác định căn tính và trách nhiệm của Bề trên trong Cộng đoàn, và điều này được hiểu là phải xảy ra.

Chúng ta biết rằng đây không phải là một phát minh của Thánh Phụ Biển Đức, nhưng nó được khởi hứng từ Sách Thánh, từ Tin Mừng, từ chính Chúa Kitô là vị Mục Tử Nhân Lành đã chết và sống lại để kêu gọi chúng ta lắng nghe và dẫn bước theo Người, hầu Người dẫn chúng ta đến ơn cứu độ là sự sống đời đời: “Chiên của tôi thì nghe tiếng tôi, tôi biết chúng và chúng theo tôi. Tôi ban cho chúng sự sống đời đời; không bao giờ chúng phải diệt vong và không ai cướp được chúng khỏi tay tôi” (Ga 10, 27-28).

Vị đại diện của Đức Kitô

Chúa Kitô, Vị Mục Tử Nhân Lành kêu gọi và đồng hành với đoàn chiên đến ân sủng sự sống đời đời, Mục Tử Nhân Lành là Thầy và là Cha của đoàn chiên mà Viện phụ phải đại diện cho Người. Toàn bộ căn tính của Viện phụ là

đại diện của Chúa Kitô: “Viện phụ, người được coi là xứng đáng lãnh đạo Đan viện, phải luôn nhớ đến danh hiệu Bề trên của mình và hành động sao cho xứng đáng danh hiệu ấy. Quả thực, người ta tin tưởng Ngài thế vị Chúa Kitô trong Đan viện, nên gọi Ngài bằng chính danh xưng dành cho Chúa. Theo lời của Thánh Tông Đồ: ‘anh em hãy nhận lấy Thần Khí nghĩa tử, nhờ đó chúng ta kêu lên Abba, Cha ơi’” (TL 2, 1-3).

“Vì tin Viện phụ là đại diện Chúa Kitô, nên ta hãy xưng Ngài là Đức Viện phụ, không phải vì Ngài tự gán cho mình tước hiệu đó, nhưng vì chúng ta tôn kính và yêu mến Chúa Kitô. Còn riêng Ngài, Ngài hãy tâm niệm điều đó và hãy tỏ ra cho xứng với danh dự ấy” (TL 63, 13-14).

Điểm khởi đầu cho trách nhiệm và căn tính Bề trên của chúng ta gặp phải một vấp vấp nhỏ nhoi giữa hai chiều kích: Đức Kitô và Chúa Cha, với sự nghèo nàn của chúng ta khi được kêu gọi trở thành đại diện, thay mặt cho Người. Ở đây Thánh Phụ Biển Đức nói với chúng ta cách rõ ràng rằng không bao giờ được lãng quên sự không cân xứng giữa điều chúng ta là và điều chúng ta đại diện, nhưng chúng ta phải luôn tâm niệm về điều đó (TL 63,14). Phải làm sao cho căn tính Bề trên của chúng ta luôn luôn ý thức rằng có một sự bất xứng không bao giờ thay đổi, với sức lực của chúng ta không bao giờ có thể lấp đầy, nhưng chỉ bằng sự khiêm nhường đón nhận ân sủng và bằng đức tin. Trong hai đoạn văn, Thánh Biển Đức diễn tả cùng một công thức với bốn từ tiếng latin đảo chỗ cho nhau: “*Christi agere vices creditur*” (TL 2,2); “*vices Christi creditur agere*” (TL 63, 3) – Viện phụ là đại diện Chúa Kitô.

Viện phụ, Viện mẫu, Bề trên của Đan viện, được đặt vào vị trí của một Vị không thể thay thế (Chúa Kitô), của một Vị chỉ có thể được đại diện, nghĩa là của Vị luôn hiện diện và không thể thay cho sự vắng mặt. Vì thế, người đại diện ở đây thuộc phương diện đức tin, không được như một Vị thay mặt.

Ý thức này phải được khơi gợi lên trong chúng ta trước tiên là sự khiêm nhường thăm sâu, một cảm thức không phát sinh tự chúng ta, nhưng từ Chúa Kitô. Một cách lạ lùng là có vẻ như hai thái độ đối chọi nhau thường lại có tác động lẫn nhau. Tính kiêu ngạo khiến chúng ta muốn nắm giữ, khát khao hoặc tự gán cho chính mình quyền bính và danh dự vốn chỉ được dành cho Chúa Kitô. Sự ngã lòng là vực thăm tương ứng với ngọn núi cao của tính kiêu ngạo. Ở đâu có núi thì ở đó có vực thăm. Quả là một việc khó khăn để đại diện cho Chúa Kitô, để bảo đảm danh dự và tình yêu thuộc về Chúa Kitô, đồng thời cũng dễ dẫn đến ý nghĩ cho rằng đây là một sự thất bại, lúc đó dễ nản lòng và muốn bỏ cuộc. Cũng như Chúa Kitô, Người chỉ có thể thành công trong việc đại diện và trong danh dự, khi phải hủy mình ra không trên thập giá...

Khao khát quyền bính

Gần đây tôi đã đọc được một trang sách của Primo Levi và nó đã làm cho tôi suy nghĩ rất nhiều. Primo Levi vốn là một người Ý gốc Do Thái, đã bị giam cầm một năm tại Auschwitz, sau khi được thả ra, ông đã viết một quyển sách kể lại những kinh nghiệm của mình. Trong cuốn sách *Cuộc đình chiến* kể lại thời gian khó khăn sau khi ông được thả tự do khỏi Auschwitz và hành trình trở về nhà. Trên một trong những cánh đồng tại Nga, trước đây là một nhà tù của Lager Nazi, ông đã quan sát và miêu tả lại một nhân vật bằng tranh biếm họa, nhưng rất tiếc đó lại là sự thật của con người chỉ biết sống vì quyền lực, mà ngay cả trong Giáo Hội cũng có:

“Rovi vốn là một kế toán viên, đã trở thành thủ lĩnh trại lính không phải do sự bầu chọn, cũng không phải do sự nhậm chức công khai, nhưng do tự mình bổ nhiệm: thật vậy, nguyên là một người trí thức, ông đã sở hữu những phẩm tính mà dưới bầu trời này chúng thực sự cần thiết để đạt được quyền bính, nghĩa là tình yêu vì quyền lực.

Hậu thuẫn cho thái độ của người chỉ hành động không bao giờ theo lý trí, nhưng luôn theo những sung lực thâm kín, là một cảnh tượng về quyền lực cực đoan, tương tự như thái độ của người theo chủ nghĩa tự nhiên nghiên cứu những hoạt động của thú vật với bản năng phức tạp. Rovi đã giành được chức vụ của mình và thi hành không chút gượng gạo như con nhện giăng tơ; bởi vì như con nhện nếu không có tơ thì chết, Rovi nếu không có quyền bính thì cũng không biết sống thế nào. Ông ta đã nghĩ ra một âm mưu: thực sự đó là một điều ngu ngốc, ông không hề hiểu một chữ tiếng Đức, và tiếng Nga cũng không, nhưng cho đến ngày đầu tiên khi ông được bổ nhiệm vào chức vụ của một người phiên dịch, ông đã được giới thiệu với bộ tư lệnh Nga trong tư cách là đặc sứ đặc mệnh toàn quyền có ảnh hưởng trên những người lính Ý. Ông đã tự sắp đặt một bàn làm việc (viết bằng tay), một con dấu, vài cây bút chì màu và một cuốn sổ lớn; ông chưa bao giờ là đại tá, thậm chí cũng chưa bao giờ là quân nhân, nhưng ông đã treo bên ngoài cửa ra vào của phòng làm việc một tấm biển màu sắc sặc sỡ ghi rằng “Bộ tư lệnh Ý – Đại tá Rovi”; Chung quanh ông gồm những tên nịnh hót là lính văn phòng, kẻ đưa tin và bọn đánh thuê,... mà ông thường trả lương cho chúng bằng chính những lương thực đã bớt xén của tập thể. Bọn đàn em của ông ngày càng trở nên tồi tệ, chúng tuân thủ các mệnh lệnh, phục dịch và bợ đỡ ông rất nhiệt tình.

Với khả năng nhìn thấu mọi sự, ông đã hiểu được một điều quan trọng, thậm chí là cần thiết để thống trị đồng loại, từ khi ông phải hiệp thương với người trong quân đội. Ông đã phối hợp cách độc đáo một bộ quân phục với một đôi ủng Nga, một cái nón nồi của nhân viên đường sắt Balan, cùng với một cái áo khoác và quần tây không ở đâu có thể tìm thấy, chúng có vẻ được dệt từ len, và có lẽ có một băng hiệu được may ở cổ áo, đường viền của cái nón được may

vàng, và trên ngực áo treo đầy huy chương...” (Primo Levi, *La tregua - Cuộc đình chiến*, Einaudi, tr. 67-68).

Ở đây tôi mượn lại hình ảnh này, bởi lẽ bức tranh biếm họa của nhân vật này làm cho tôi liên tưởng đến nhiều cách cư xử trong Giáo Hội, và ngay cả trong các Đan viện cũng có. Chúng ta luôn bị cám dỗ tưởng tượng cũng như sống quyền bính và trách nhiệm như một mạng nhện mà chúng ta đã dệt bằng nhiều mưu mẹo và nhiều mảnh khõe của chính chúng ta, của hoàn cảnh và của con người, cũng như của Thiên Chúa, để cuối cùng trở nên nực cười và có hại cho tha nhân và cho cả chính mình. Nhưng nào có ai đã hạ giá chúng ta? Thánh Biển Đức nói cho chúng ta biết là chính Chúa Kitô đã tự hạ để chúng ta có thể trở nên người đại diện của Người. Không có sự khiêm nhường và tránh xa quyền bính, chúng ta sẽ lôi quyền năng của Chúa Kitô xuống vũng lầy, chúng ta làm như những người lính roma khi xưa đã chế diễu Người là vua dân Dothái hầu làm nhục và tra tấn Người.

Tuy nhiên tôi không muốn quá nhấn mạnh đến khía cạnh này thêm nữa, bởi lẽ thực tế có vẻ các Bề trên trong Dòng không quá bị cám dỗ khát khao quyền bính và sự ảo vọng về quyền lực.

Sự chán nản

Tôi đã nói rằng sự chán nản của các Bề trên thường là một vực thẳm đi xuống từ trên đỉnh núi của lòng kiêu ngạo. Nhất là tôi nói điều này trong cảm thức thường phát sinh từ sự hiểu lầm ý nghĩa của cụm từ “Đại diện Chúa Kitô”. Tôi cũng đã nói rằng vị đại diện của Chúa Kitô không phải được kêu gọi để thay thế Người, nhưng là hình thức hiện thân cho sự hiện diện của Người trong chúng ta và không ngừng nói cũng như hành động cách trực tiếp qua các dấu chỉ và khí cụ của Giáo Hội.

Thật là chính đáng khi tin vào sự hiện diện của Chúa Kitô là Mục Tử Nhân Lành, là Thầy, và là Cha, luôn khích lệ và khơi lên trong tác vụ của chúng ta một trách nhiệm, qua bất cứ sự thử thách, sự khủng hoảng hay sự thất bại nào chúng ta có thể trải qua hoặc phải chịu đựng do chính cộng đoàn gây ra. Tôi nhắc lại, chúng ta là đại diện của Đấng mà chúng ta không thể thay thế, và điều này muốn nói rằng chính Người là nguồn mạch và là bản thể vô tận cho trách nhiệm của chúng ta, trong mọi thể thức ngang qua những cách thế mà chúng ta được kêu gọi để đại diện cho Người.

Chính vì ý thức này mà Thánh Biển Đức đòi hỏi chúng ta phải tôn trọng, ngẫm nghĩ, suy tư, nhất là bởi vì, một cách nghịch lý căn tính Bề trên của chúng ta càng cao quý hơn khi chính là “vị đại diện của Chúa Kitô”, nghĩa là làm đại diện cho một Người Khác. Chúng ta thực sự là chính mình nếu chúng ta làm đại diện cho Người Khác. Nghịch lý này không phải là đánh mất mình khi đưa đến

tình trạng đại diện Chúa Kitô, bởi lẽ trong Người chúng ta được dựng nên, và chúng ta được đồng hóa mình cách bí tích và cách thực thể với Người, đồng thời một cách bản thể chúng ta lại là chính mình. Trong thần học của Thánh Phaolô về Nhiệm Thể của Chúa Kitô, giá trị này có nghĩa cho mọi chi thể, mỗi người được dành riêng cho một ơn gọi có trong đời sống của Thân Thể, bởi vì trong mỗi chi thể, một cách nào đó, đều bày tỏ một sự hiện diện sống động của Đấng Phục Sinh.

Ý thức về việc hiện diện cho Đấng không thể thay thế là nền tảng để hiểu và sống sứ vụ của chúng ta với sự thật, sự phong phú và sự bình an. Tuy nhiên, chính điểm này đã đưa chúng ta đến sự dễ dãi quá mức. Khi mỗi người chúng ta tự hỏi làm sao và cái gì phải là và phải làm để trở thành một Viện phụ hay một Viện mẫu của cộng đoàn?, thì câu trả lời chúng ta sẽ tìm kiếm hay chỉ là nêu ra dựa trên điểm then chốt này. Và rồi chúng ta tìm ra cho mình câu trả lời đều đúng và tốt, nhưng tất cả vượt ra ngoài vấn đề vốn đã cho nó sự sống và tính vững bền. Nghĩa là, chúng ta tự nói rằng mình phải trở nên tốt lành, cần trọng, nhân hậu, khôn ngoan, khi đưa ra một lời giảng dạy thâm sâu và có tính xây dựng, sửa bảo những người bất tuân với lòng nhân từ, say mê sự hiệp nhất và mối an hòa của Cộng đoàn, tổ chức chương trình đào tạo, kế hoạch kinh tế, v.v ..., nhưng tất cả những điều này như là một bản danh mục bao gồm những chức năng của một thiết bị máy móc nhằm tránh sự tấn công của cái gai nhọn độc hại. Rồi chúng ta lại thấy mình phải làm tất cả, phải làm một mình, tất cả với sức mạnh và năng lực của mình, với tính quảng đại và tài năng của chúng ta, còn Chúa Kitô thì vẫn ở đó nhìn chúng ta như một Người bị đóng đinh chỉ có thể can thiệp vào giờ sau hết, khi tất cả đã trở nên tồi tệ, tất cả không còn hoạt động và ý chí của chúng ta đã bị thu nhỏ lại.

Tôi cam đoan với anh chị em rằng tôi không nói những điều này để lên án anh chị em, nhưng trên hết, bằng kinh nghiệm cá nhân tôi luôn nhắc lại, ngay cả khi tôi là Bê trên Cả như bây giờ.

Hãy đến... hãy học... sẽ tìm thấy.

Như vậy, chúng ta lại tiếp tục bằng tất cả những chức vụ của mình khởi đi từ việc sáp nhập vào Chúa Kitô, hãy đưa tay ra cho Người như Thánh Phêrô trước khi bị chìm xuống nước. Chúng ta chỉ là người đại diện của Chúa Kitô cùng với Người và không bao giờ vắng Người. Đó là chức vụ mà Thánh Biển Đức diễn tả và truyền lại cho chúng ta vì Cộng đoàn.

Trong cách thức này, làm thế nào chúng ta có thể giúp Cộng đoàn lắng nghe và đi theo Chúa Kitô? Làm sao để trong Cộng đoàn mỗi cá nhân nam nữ đan sĩ có sự lựa chọn dứt khoát lắng nghe và bước theo Vị Mục Tử Nhân Lành?

Cho phép tôi làm sáng tỏ vấn đề này bằng hai bản bản Kinh Thánh diễn tả cùng một vấn đề theo hai cách tiêu cực và tích cực khác nhau.

Trong Thánh vịnh khởi đầu các giờ kinh phụng vụ mà Thánh Biển Đức muốn ngâm hàng ngày, Thánh vịnh 94, bày tỏ tâm trạng chán ngán và sự bực bội của Thiên Chúa khi đối diện với sự phản nghịch của Dân Người trong sa mạc:

“Hãy vào đây ta cúi mình phủ phục,
 quỳ trước tôn nhan Chúa là Đấng dựng nên ta.
 Bởi chính Người là Thiên Chúa ta thờ,
 còn ta là dân Người lãnh đạo, là đoàn chiên tay Người dẫn dắt.
 Ngày hôm nay ước gì anh em nghe tiếng Chúa!
 Các ngươi chớ cứng lòng như tại Mê-ri-ba,
 như ngày ở Ma-xa trong sa mạc, nơi tổ phụ các ngươi đã từng thách thức
 và dám thử thách Ta, dù đã thấy những việc Ta làm.
 Suốt bốn mươi năm, dòng giống này làm Ta chán ngán,
 Ta đã nói: đây là dân tâm hồn lâm lạc,
 chúng nào biết đến đường lối của Ta,
 nên Ta mới thịnh nộ thề rằng:
 Chúng sẽ không được vào chốn yên nghỉ của Ta” (Tv 94, 6-11).

Thiên Chúa muốn dẫn đưa Dân Người như đoàn chiên được dẫn tới chỗ nghỉ ngơi, tới nguồn suối và đồng cỏ của sự sống. Nhưng Dân từ chối và không đi theo, không lắng nghe tiếng Người. Tâm hồn Dân đã ra chai lì, cam điếc và sai lạc. Sự từ chối lắng nghe và đi theo khởi đi từ tâm hồn, nếu như sự lắng nghe và sự bước theo không được khởi đi từ con tim thì không thể thực hiện được điều gì, Thiên Chúa không thể thực hiện chúng. Sự kết án xem ra dứt khoát, không còn niềm hy vọng: “Chúng sẽ không được vào chốn yên nghỉ của Ta”. Ai không lắng nghe và không đi theo, thì sẽ không tìm được chốn nghỉ ngơi, chốn nghỉ ngơi của Thiên Chúa, sự bình an của Thiên Chúa dành cho chúng ta, sự bình an mà Vị Mục Tử Nhân Lành muốn ban tặng cho chúng ta. Sự kết án này rất giống với những phản ứng của chúng ta khi đối diện với thái độ khép kín hoặc bất trị của các đan sĩ hay của cả Cộng đoàn, khi chúng ta nói đến những trường hợp chắc chắn không thể làm gì hơn, không còn hy vọng để thay đổi.

Tuy nhiên Chúa Kitô đã mở lại hồ sơ này khi trong chương 11 của Tin Mừng Matthêu thuật lại Người đã ném bỏ tất cả mọi lễ phẩm để tìm lại chốn nghỉ ngơi đã mất: “Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng. Anh em hãy mang lấy ách của tôi và hãy học cùng tôi, vì tôi hiền lành và khiêm nhượng, tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng. Vì ách tôi thì êm ái, và gánh tôi thì nhẹ nhàng” (Mt 11, 28-30).

Ở đây có vẻ như Đức Giêsu lấy lại diễn từ của Thiên Chúa trong Thánh vịnh 94 khi đối diện với tâm hồn chai đá và lầm lạc của Dân Người. Ngài lấy lại để mở ra cho nhân loại đau khổ một lối vào chốn nghỉ ngơi, chốn bình an mà chỉ Thiên Chúa mới có thể ban tặng, chỉ trong Thiên Chúa mới có. Lối vào chốn nghỉ ngơi trong Thiên Chúa cho tâm hồn nhân loại chai lì và lầm lạc là chính Chúa Kitô, “Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng!”, Chúa Kitô đã mạc khải cho chúng ta con tim của Người: “Anh em hãy mang lấy ách của tôi và hãy học cùng tôi, vì tôi hiền lành và khiêm nhường, tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng”.

Tâm hồn chai đá và lầm lạc của con người, tâm hồn đã bị loại trừ ra khỏi chốn nghỉ ngơi an bình của Thiên Chúa, chốn nghỉ ngơi ấy đã được ứng nghiệm cho tất cả mọi thọ sinh (xc. St 2, 1-3), có thể tìm thấy chốn nghỉ ngơi của Người trong tâm hồn hiền hậu và khiêm nhường của Chúa Kitô, nghĩa là đến với Người trong sự thăm sâu của sự hiện hữu mà chính Người mạc khải cho chúng ta sự hiện diện cũng như sự sống của Người.

“Anh em hãy mang lấy ách của tôi và hãy học cùng tôi, vì tôi hiền lành và khiêm nhường”. Đức Giêsu đề nghị chúng ta học từ một cuộc sống biểu lộ trong tâm hồn, từ một cuộc sống thật, được thúc đẩy bởi một tâm hồn hiền hậu và khiêm nhường, tỏa ra sự bình an.

Hiền lành và khiêm nhường là sự trái ngược với tâm hồn chai lì và lầm lạc được nói đến trong Thánh vịnh 94. Chúa Kitô tỏ lộ cho chúng ta một tâm hồn mềm mại trong sự lắng nghe Thiên Chúa và ngọt ngào trong việc bước theo Người. Tâm hồn chai lì là tâm hồn không tin, thiếu sự phó thác “dù đã thấy những việc Người làm” (Tv 94,9). Tâm hồn lầm lạc khi “không biết đến đường lối của Người” (Tv 9,11): khi không bước theo đường lối của Thiên Chúa, khi không đi theo Người.

Đức Kitô đã khai thông bế tắc này của dân Israel, và không ngừng thanh tẩy họ sau khi vào Đất Hứa, dẫn đưa chúng ta đến với Người với một tâm hồn hiền lành và khiêm nhường, một tâm hồn ngoan ngoãn trước mặt Thiên Chúa, để lắng nghe, tín thác và bước đi trên đường lối của Người. Chúa Kitô ban tặng cho chúng ta ơn bình an và chốn nghỉ ngơi, nơi Người chúng ta tìm được lối vào của một tâm hồn luôn lắng nghe và thi hành ý muốn của Thiên Chúa Cha. Ai đến với Chúa Kitô sẽ nhận được tâm hồn này trong ân sủng, đón nhận được sự tự do của Người như là ân ban, nhận được sự lắng nghe và đi theo như ân huệ của Thánh Thần, bởi lẽ chính Chúa Kitô cũng lắng nghe và tuân theo ý muốn của Cha trong tình yêu của Chúa Thánh Thần.

Có một thảm kịch nghiêm trọng nơi tâm hồn con người là khuynh hướng chết chóc đã làm chúng ta trở nên khô cứng và lầm lạc; lầm lạc vì khô cứng, vì nổi loạn, vì không lắng nghe. Thảm kịch này của tâm hồn nhân loại đã được giải

cứu trong cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô, Đấng đã ban tặng cho tâm hồn chúng ta khả năng lắng nghe và tuân theo của một tâm hồn hiền lành và khiêm nhường.

Điều này được mắc nối với đặc sủng và linh đạo của Thánh Phụ Biển Đức. Chính vì điều này mà có vẻ tốt hơn chúng ta nên tóm lược lại Tu Luật bằng nhị thức “*lắng nghe và tuân theo*” hơn là “*lao động và cầu nguyện*”.

Để hậu thuẫn cho ý kiến này chúng ta có thể tìm thấy một câu tổng hợp rất quan trọng trong chương 5 về Sự Vâng Phục, ở đó nói về các đan sĩ cần phải vâng phục không do dự: “lập tức những gì đang cầm trên tay và công việc còn dang dở họ cũng bỏ ngay để nhanh chân thi hành lệnh trên” (TL 5,8).

“*Nhanh chân thi hành lệnh trên*”: bằng hành động, bằng cả đời sống tuân theo tiếng nói của Bề trên. Tuân theo mệnh lệnh bằng hành động: lắng nghe, bước theo và đời sống đi đến sự trùng khớp với nhau, trong cùng một hành vi, để rồi tương ứng với sự vâng phục mà theo nguyên ngữ muốn nói đến sự lắng nghe bằng hành động, lắng nghe bằng cả đời sống. Và như thế chúng ta sẽ chẳng lấy gì làm quý hơn Chúa Kitô (x. TL 5,2).

Thế nên ở đây vai trò của Bề trên được lồng vào. Thật vậy, về cơ bản Thánh Biển Đức đã trao cho Viện phụ trách nhiệm liên quan đến sự lắng nghe và tuân theo của các đan sĩ. Trong chương 2, Thánh Phụ đã viết: “Viện phụ phải luôn luôn tâm niệm rằng: giáo lý Ngài dạy và sự vâng phục của các môn đệ là hai điều Ngài sẽ chịu tra vấn trong ngày công phán kinh khủng của Thiên Chúa” (TL 2,6). Viện phụ là người có trách nhiệm làm cho các môn đệ phải lắng nghe, đồng thời giúp họ bước theo Chúa Kitô trong sự vâng phục chương trình của Chúa Cha.

Vì thế, theo Thánh Biển Đức, Bề trên chính là hiện thân của lời mời gọi đi theo, và như thế cũng là hiện thân của lời cuốn hút đến với Chúa Kitô, đến với tâm hồn của Chúa Kitô, đưa đến chốn nghỉ ngơi, đến sự bình an trong Thiên Chúa. Lời nói của Bề trên phải thúc đẩy anh chị em từ chỗ lầm lạc chai cứng của sự phản nghịch đến sự dịu dàng khiêm nhường của tâm hồn ngoan ngoãn hầu tìm thấy nơi Thiên Chúa sự bình an và sự tự do đích thực.

Hành trình của Tu Luật là hình trình của tình yêu thương, ở đây không hề muốn nói là hành trình của tình cảm, nhưng là một con đường dẫn đưa đan sĩ vào trong sự thăm sâu lòng mình. Một hành trình với sự tự do của mỗi cá nhân hầu có thể đi vào trong sự tự do con thảo của Chúa Kitô, lắng nghe tiếng Người và gắn kết vào đời sống và tình yêu của Người.

Có lẽ kinh nghiệm đẹp nhất cho lời đề nghị về đời sống mới này được hàm chứa trong công thức nổi tiếng của Lời mở “dưới sự hướng dẫn của Tin Mừng, chúng ta tiến bước theo đường của Chúa” (Lời mở 21). Tin Mừng là lời của chính Chúa Kitô mời gọi chúng ta bước theo Người. Tin Mừng là Đức Kitô lắng nghe và tuân theo. Tin Mừng là Lời và là Đường. Toàn bộ Tu Luật dẫn

chúng ta đến sự lắng nghe và tuân theo Tin Mừng, tuân theo Chúa Kitô, Đấng mặc khải của Chúa Cha.

Các Viện phụ, Viện mẫu được trao cho trách nhiệm của vị mục tử giúp đỡ và chăm sóc mỗi đan sĩ và toàn thể Cộng đoàn.

Thỉnh thoảng tôi cũng rất thích làm một cuộc thăm dò chớp nhoáng trong toàn Dòng bằng câu hỏi bất ngờ: trong lúc này, có ai đã bận tâm cho việc giúp các đan sĩ lắng nghe và tuân theo Chúa Kitô? Ai thực sự là người đại diện của Chúa Kitô Mục Tử Nhân Lành kêu gọi đàn chiên bước theo hầu họ có được sự sống và sự sống dồi dào?

Chính tôi, tôi là người đầu tiên, tôi thật sự bối rối để trả lời cho câu hỏi bất chợt này. Chúng ta cần giúp nhau để đừng bao giờ quên rằng Bề trên căn bản là đại diện của Chúa Kitô trong công việc mục tử “dẫn đưa tất cả chúng ta đến sự sống đời đời” (TL 72,11), Đức Kitô đã “đi trước đàn chiên, và đàn chiên đi theo sau, vì chúng nhận biết tiếng của Người” (Ga 10,4).

Trên hết là ơn cứu độ của các linh hồn

Chúng ta là đại diện của Chúa Kitô Mục Tử, Thầy và Cha, điều này cũng bao hàm một sự biện phân rằng chúng ta làm hay không làm. Bởi vì điểm nổi bật trong căn tính của chúng ta là đại diện Chúa Kitô trong hành động kêu gọi và hướng dẫn đàn chiên, tất cả những điều đó bao hàm tác vụ này là cốt yếu, còn tất và những điều khác là dư thừa và độc hại chỉ làm ngăn trở cho trách nhiệm chính mà thôi.

Các Bề trên thường bị bắt buộc làm rất nhiều việc, bận rộn rất nhiều, vì thiếu những người có khả năng, vì hoàn cảnh địa phương và Cộng đoàn, vì ...? Nhưng chúng ta không bao giờ được quên rằng mình là đại diện của Chúa Kitô Mục Tử, tôi không hề muốn nói đến tấm gương đại diện của Giuda – quản lý tiền bạc, hay của Marta luôn bận rộn với trăm công nghìn việc. Thế mà điều này lại thường xảy ra trong các Cộng đoàn của chúng ta!

Tron phần cuối chương 2 của Tu Luật, Thánh Biển Đức muốn các Bề trên phải ghi nhớ: “Trước hết, Viện phụ đừng sao lãng hoặc coi nhẹ phần rỗi các linh hồn Chúa ủy thác mà quá bận tâm đến của cải phù vân thế tục và chóng tàn. Nhưng Ngài phải xác tín: Ngài đã nhận việc hướng dẫn các linh hồn, thì tất nhiên phải trả lẽ về các linh hồn ấy; để khỏi phải vịn cớ vì tài chính eo hẹp, Ngài hãy nhớ lời Kinh Thánh: “Trước hết, hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người; còn tất cả những thứ kia, Người sẽ thêm cho”. Và có lời khác: “Những kẻ kính sợ Người chẳng thiếu thốn chi”. Ngài nên biết rằng: ai đã nhận hướng dẫn các linh hồn, phải sẵn sàng trả lẽ. Số anh em thuộc quyền Ngài săn sóc, dù là bao nhiêu, Ngài hãy nhận thức chắc chắn rằng: đến ngày công phán Ngài sẽ phải trả lẽ với Chúa về các linh hồn ấy và dĩ nhiên cả linh

hồn mình nữa. Vì trong khi Ngài sợ Chúa sẽ tra vấn chủ chăn về các con chiên đã được ủy thác, trong khi lo trả lễ về người khác thì Ngài cũng biết lo cho chính mình. Và trong khi khuyên người khác tu sửa, thì chính mình cũng tự sửa mình”. (TL 2, 33-40).

Đây là một vấn đề nghiêm trọng trong sứ vụ của chúng ta. Chúng ta luôn cảm thấy mình phải bận tâm đến nhiều việc, đến nỗi chúng làm tiêu tốn rất nhiều thời gian và sức lực, đồng thời điều này cũng gây hại đến sự chú tâm của chúng ta đối với Cộng đoàn, và với anh chị em mình.

Chúng ta hãy đọc lại đoạn Tu Luật vừa rồi cho thấy chính Thánh Biển Đức cũng đã biết trước vấn đề. Làm sao chúng ta có thể đối phó với nó? Chúng ta phải can đảm đập tan nó và tin vào Tin Mừng: “Trước hết, hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người; còn tất cả những thứ kia, Người sẽ thêm cho” (Mt 6,36). “Những kẻ kính sợ Người chẳng thiếu thốn chi” (Tv 33,10). Tóm lại, chúng ta đừng bao giờ quên rằng giữa những khó khăn của chúng ta luôn có Thiên Chúa hiện diện, chúng ta không bao giờ cô độc khi giải quyết vấn đề, và Thiên Chúa mời gọi chúng ta trước tiên hãy tìm kiếm Nước Người, bởi lẽ điều mà chúng ta thường bận tâm và lo lắng thì thuộc về thế gian “thực tại trần thế, nhất thời và phù du” như đã nói. Chúng ta có thể lên án Thánh Biển Đức quá lý thuyết, quá tâm linh, thiếu thực tế và không thiết thực cho đời sống, nhưng Ngài cũng đề cập đến công việc, thức ăn và đồ uống, quần áo, sự nghỉ ngơi, và khoảng thời gian cần thiết cho những “nhu cầu tự nhiên” giữa giờ Kinh Đêm và Kinh Sáng (TL 8,4).

Tuy nhiên, không có điều gì được cho là quan trọng hơn đối với Bề trên trong Đan viện bằng việc là đại diện Chúa Kitô Mục Tử Nhân Lành, Đấng kêu mời và dẫn đưa các linh hồn đến ơn cứu độ.

Về quyền ưu tiên này chúng ta phải biết sống và giúp đỡ nhau, vì đó là điều căn bản và khẩn thiết hơn bao giờ hết, bởi lẽ chúng ta đang ở trong một xã hội và hoàn cảnh của Cộng đoàn chúng ta, nhất là tại Tây Phương, nền kinh tế có nhiều khủng hoảng và rắc rối; bên cạnh đó, rất nhiều Cộng đoàn của chúng ta lâm vào tình trạng thiếu sự huấn luyện đúng mực, thiếu sự đồng hành trong ơn gọi chúng ta, từ các Bề trên cho đến toàn thể Cộng đoàn. Những người trẻ, là những người luôn sẵn sàng lắng nghe và tuân theo, nhưng thường phải đối đầu với sự thiếu sẵn sàng và hiện diện của các Bề trên như cha, thầy, mục tử. Chúng ta đã làm rất tốt khi tạo điều kiện để các bạn trẻ đón nhận một số hình thức huấn luyện về tri thức, tuy nhiên việc huấn luyện nhân bản và tâm linh hầu giúp họ biết lắng nghe và đi theo Chúa Kitô thì thật sự còn rất nhiều thiếu sót. Chúng ta có nguy cơ giống như phần lớn các bậc cha mẹ trong các gia đình xã hội ngày nay, họ ham mê làm việc, nhưng lại không thường xuyên đồng hành với con cái mình, rồi chúng lớn lên một cách hoang dại mặc dù vẫn được đến trường và tham gia những khóa học đặc biệt. Chúng lãnh hội một chương trình giáo dục

ảo, thường xuyên truy cập Internet, nhưng lại thiếu chương trình giáo dục nhân bản từ những người có uy tín và thân tình, chúng không có người đồng hành dạy dỗ và chia sẻ những kinh nghiệm sống tốt lành.

Vấn đề là đối với những chương trình đại học, bất cứ người nào, cho dù có tệ đến đâu cũng có thể hoàn thành khi 40 hoặc 50 tuổi, nhưng đối với sự giáo dục nhân bản nếu không nhận được đúng lúc thì rất khó cho một người có thể lãnh hội.

Lắng nghe, bước theo và tín thác

Thế thì điều gì đòi hỏi nơi chúng ta như những vị Bê trên đê “đừng sao lãng hoặc coi nhẹ phần rỗi của các linh hồn” (TL 2,33)? Chúng ta lấy lại những lời trong Tin Mừng của Thánh Gioan nói về Vị Mục Tử Nhân Lành mà tôi đã trung dẫn ở trên: “Đàn chiên đi theo sau, vì chúng nhận biết tiếng của tôi” (Ga 10,4).

Điều gì xảy ra với đàn chiên đi theo tiếng của người mục tử? Tôi muốn nói đến một sự việc nội tại, một biến cố trong tâm hồn, thuộc tâm linh. Biến cố nội tại này chính là sự tín thác. Đàn chiên đi theo tiếng người mục tử vì trong tâm hồn chúng, trong sự tự do của chúng đã phát sinh một niềm tín thác vào người đã kêu gọi chúng bằng chính tên mình. (x. Ga 10,3).

Điều gì đã xảy ra? Tại sao một sáng nọ đàn chiên đã nghe và đi theo tiếng người mục tử không chút do dự, không chút đánh đo và sợ hãi? Câu trả lời thật rõ ràng. Bởi vì chúng đã có thời gian và cơ hội để nhận biết mục tử, để lắng nghe tiếng người, và bắt đầu tín thác vào người. Có lẽ những lần đầu chúng đi theo người với sự ngập ngừng và sợ hãi, và tất nhiên, chúng đã nhận ra rằng người mục tử không làm cho chúng đau khổ, nhưng trái lại đã đưa chúng đến đồng cỏ tươi xanh, đến nguồn nước mát trong để chúng được sống và lớn lên. Kinh nghiệm quý báu này đã dạy cho đàn chiên biết tín thác vào người mục tử, với sự cảm thông người đã dạy cho chúng biết mở lòng đón nhận tiếng người, đi theo người không do dự và không nghi ngờ đến nơi mà người đã chuẩn bị cho chúng. Chúng cũng biết rằng đó là nơi tuyệt hảo mặc dù đôi khi cũng phải vượt qua những đồi dốc cheo leo, hoặc có đôi chút nguy hiểm. Bấy giờ chúng cũng biết rằng sự khó nhọc đó chỉ là thử thách tạm thời dẫn chúng về chốn nghỉ ngơi an bình.

Tất cả những điều này nói lên rằng sự tín thác trong khi lắng nghe và bước theo là hoa trái của một hành trình. Không phải là một quan điểm nhất thời. Nhưng được thúc đẩy bởi một quá trình nội tâm, thuộc lương tri và tự do, trong đó ba hành vi phải được cùng lớn lên, khuyến khích và cổ vũ lẫn nhau, cho đến khi cùng hòa hợp trong một hành vi duy nhất. Ba hành vi ấy chính là *lắng nghe, đi theo và tín thác*. Ban đầu chúng hoàn toàn tách biệt, chưa nảy sinh

sự hỗ tương. Nhưng với thời gian, với kinh nghiệm, và với sự chấp nhận đến với người khác, lúc đó chúng bắt đầu tác động lẫn nhau và nảy sinh sự hỗ tương.

Rồi khi sự lắng nghe, sự bước theo và lòng tín thác trở nên một hành vi duy nhất của tâm hồn, bấy giờ có thể nói về tình yêu, và tình bác ái. Hành vi hòa hợp giữa sự lắng nghe, đi theo và tín thác là hành vi của tình yêu, và khi ấy nó có khả năng “loại bỏ sự sợ hãi” (TL 7,67; 1Ga 4,18), nghĩa là sự sợ hãi của lòng tín thác là không lắng nghe và nhất là không bước theo.

Toàn bộ quá trình này, cơ bản nơi mỗi người kể từ lúc chào đời và lớn lên, là một quá trình của tình bạn; một tình bạn chân thực được lớn lên và thoát khỏi sự khép kín, để vượt lên khỏi những giới hạn cá nhân, những giới hạn của sự sợ hãi, và nhất là sự sợ hãi yêu thương.

Đôi khi chúng ta tự hỏi tại sao nhiều anh chị em của chúng ta lại nổi loạn và bất trị như thế, hầu như họ luôn từ chối lắng nghe và tuân phục. Tại sao họ không lắng nghe, tại sao họ không tuân phục, mặc dầu họ là các đan sĩ, ngay cả khi đã khấn trọn đời? Không hiếm trong những Cộng đoàn nữ, đã xảy ra những cuộc nổi loạn không thể tin được và vô cùng vô lý.

Tuy nhiên, vấn đề thật sự không phải nằm ở cuộc nổi loạn này. Và thái độ sửa chữa đúng mực nơi chúng ta, là những vị Bề trên, là không cảm thấy mình bị khúc mắc khi tìm cách làm giảm đi nguyên do của nó. Vấn đề thực sự là trách nhiệm của chúng ta, và sự quyết định bắt đầu quá trình này với những người mà chúng ta được ủy thác. Như tôi đã nói, ý thức lắng nghe, tuân theo và tín thác là ba yếu tố tác động và khuyến khích lẫn nhau để cùng tăng trưởng trong một sự chuyển động vòng tròn hướng đến sự hòa hợp.

Chúng ta thường phần nộ và cảm thấy chán nản khi đối diện với sự chống đối của anh chị em, bởi lẽ chúng ta đòi hỏi một sự lắng nghe và một sự tuân phục ngay lập tức, không hề chấp nhận quá trình sinh trưởng của lòng tín thác, và như thế sự tự do lắng nghe và bước theo vì tình yêu Đức Kitô mà không vì tự ý ràng buộc, hoặc còn tệ hơn, vì để làm vui lòng các Bề trên, để không “làm buồn lòng” các Bề trên.

Điều này là dấu hiệu cho thấy chúng ta là những người đầu tiên chưa hoàn toàn lớn lên trong sự tín thác để lắng nghe và tuân phục với lòng hân hoan và tự do của con cái Chúa. Đó không phải là điều gì ghê gớm cả, bởi lẽ chúng ta, cũng như anh chị em mình, chúng ta phải làm thẳng tiền đời mình theo hành trình này và chúng ta sẽ chỉ trưởng thành khi hành trình kết thúc hoặc sau đó nữa. Tuy nhiên, chúng ta phải tự hỏi nếu chúng ta là người đầu tiên lớn lên trong hành trình này thì chúng ta có đủ tự tin để truyền lại cho người khác kinh nghiệm đó hay không. Thánh Biển Đức mời gọi chúng ta dấn thân vào hành trình ấy, mời gọi Viện phụ là người đầu tiên biết lắng nghe, tuân phục và tín thác.

Tình huynh đệ giữa các Bề trên

Nhưng ở đâu và làm sao chúng ta có thể là người đầu tiên thực hiện kinh nghiệm lắng nghe, tín thác để tuân theo?

Chắc chắn Cộng đoàn là môi trường thích hợp cho việc thực hiện hành trình này, trong đó chúng ta vẫn có những anh chị em như thầy dạy chúng ta về sự lắng nghe và tuân phục Thiên Chúa với đức tin và tình bác ái, nhưng chúng ta ít khi nhận ra. Thông thường Cộng đoàn mà lúc chúng ta chấp nhận trở thành Bề trên không thực sự trưởng thành trong kinh nghiệm và nhận thức về điều này. Bởi ít nhiều chúng ta cũng là những người thừa kế một kỷ nguyên của sự tuân phục hình thức, bề ngoài, của sự lắng nghe thiếu tinh lạng và khát khao Chân Lý (ít đọc sách thiêng liêng, Sách Thánh, Tin Mừng, ít suy ngẫm Tu Luật và các sách của các Thánh Tổ Phụ Dòng trong Cộng đoàn chúng ta), và thiếu sự tin tưởng tha nhân và tín thác vào Thiên Chúa.

Thế thì chúng ta cần phải tìm về nguồn cội để sống lại tinh thần của Dòng chúng ta, và sự tương quan giữa các Bề trên sẽ cho mỗi người chúng ta một bầu khí huynh đệ, tình bằng hữu chỉ cho chúng ta biết đi theo Chúa Kitô qua việc lắng nghe và tín thác vào Lời Người, vào sự hiện diện của Người đang nói với chúng ta và yêu thương chúng ta.

Đây thực sự là điều mới mẻ? Tôi không tin là mới. Tôi cho rằng tình huynh đệ giữa các Bề trên là một trong những nét căn bản của những thế hệ đầu tiên Dòng chúng ta. Những kỳ Đại Hội đã không phải chỉ là những cuộc họp hình thức, pháp lý, hành chánh, hay để sửa lỗi. Đó là thời gian của tình huynh đệ thâm sâu, của sự lắng nghe lẫn nhau và hiệp thông trong sự lắng Lời Chúa, đồng thời cũng khuyến khích nhau làm mới lại ơn gọi đi theo Chúa Kitô, trước hết là các Bề trên, sau đó là đến Cộng đoàn. Chính vì điều này mà các Bề trên trong toàn Dòng phải gánh vác hằng năm sự vất vả trở về Citeaux từ khắp Châu Âu. Tình huynh đệ đã lôi cuốn họ đổi mới và nuôi dưỡng sự tín thác của mỗi người trong sự lắng nghe Chúa Kitô và dần bước theo Người, nghĩa là tuân giữ Tu Luật; tình huynh đệ mà các Đấng Tiền Bối đã không ngừng vun đắp bằng các phương thế thời Trung Cổ.

Trong những lần Đại Hội đầu tiên mà tôi đã tham dự trên cương vị Viện phụ của Hauterive, tôi đã có một ấn tượng rằng đó chỉ là những kỳ hẹn 5 năm cho một cuộc đấu võ, nó đã qui tụ chúng ta lại để cãi nhau hơn là để đối thoại và giúp đỡ lẫn nhau. Vâng, nó đã phân chia kẻ chiến thắng và người bại trận. Phải chăng tôi đang biếm họa, nhưng không quá... Do đó, kể từ khi tôi được bổ nhiệm thì mọi sự thay đổi, tôi muốn chú trọng đến tình huynh đệ, sự lắng nghe và giúp đỡ lẫn nhau. Nói tóm lại, chúng ta đã thật sự ngỡ ngàng, giống như các Tông Đồ sống biến cố ngày lễ Ngũ Tuần, nhưng rồi họ cũng lại trở nên những người tranh giành quyền lực... Có lẽ đối với Dòng chúng ta sự biến chuyển này đã xảy ra kể từ khi các nữ đan sĩ được tham dự Đại Hội, nghĩa là với bản chất

của người nữ vốn nhạy cảm hơn và quan tâm hơn đến nhu cầu đạt được. Một cách chắc chắn rằng sự tăng trưởng của các thành viên “không phải Tây Phương” trong Dòng đã giúp chúng ta rất nhiều, đặc biệt là anh chị em Á Châu, bên cạnh đó còn có anh chị em Phi Châu và Nam Mỹ, cùng với sự nhạy cảm khác nhau của họ, không hề làm tổn hại đến dự án và sự vận hành của chúng ta, đồng thời làm cho những người Âu Châu không còn tự nghĩ mình là trung tâm của thế giới... Nhưng nó cũng đã làm cho tình huynh đệ trở thành một tình cảm dễ vỡ trong phần lớn các Cộng đoàn, vì thế cần phải giúp đỡ, củng cố và hiệp thông với nhau. Ngày nay chúng ta cần sự sống hơn là quyền bính. Vì thế tôi nghĩ rằng chúng ta đang sống trong thời gian ân sủng, hay đúng hơn là một thời gian vì ân sủng của Thiên Chúa. Và ân sủng cốt yếu của Thiên Chúa chính là tình bác ái.

Điều làm tôi bận lòng hơn cả đang diễn ra trong Dòng chúng ta là tình trạng cô đơn của các Bề trên, nó không phải thuộc địa lý, nhưng như là một sự lựa chọn thiếu tự do, trong đó điều thống trị chúng ta căn bản là sự ảo tưởng và tự hào về khả năng thi hành một mình. Trái lại, điều khích lệ tôi hơn cả chính là tình huynh đệ mà tôi nhận thấy đang diễn ra giữa chúng ta bằng nhiều cách; một tình huynh đệ không tự xoa dịu những cơn nóng giận của chúng ta, nhưng nó trở thành nơi phát triển ơn gọi chúng ta, nghĩa là nơi tìm kiếm sự lắng nghe lời của Chúa, đồng hành với chúng ta, và trong đó sự tín thác vào Người được nuôi dưỡng là lớn mạnh.

Trong một tình huynh đệ như thế, các Cộng đoàn của chúng ta tìm thấy có một điểm chung với nhau, ngay cả khi cách xa về địa lý, không phải để phê phán và lên án, nhưng vì sự canh tân trong chúng ta về sự tín thác vào điều chúng ta lắng nghe, đồng thời thúc đẩy chúng ta bước theo Chúa Kitô, hầu đời sống chúng ta trở thành quà tặng cho đoàn chiên mà chính Thiên Chúa đã giao phó.

Khả năng khích lệ

Chúng ta cần được khích lệ bởi tình bằng hữu hầu có khả năng khích lệ. Về điều này tôi muốn nói đến sự khích lệ một cộng đoàn bằng một mẫu gương rất đẹp trong sách Công vụ, khi Barnaba được các Tông Đồ sai đến Antiokia:

“Khi [...] tới nơi và thấy ơn Thiên Chúa như vậy, ông Barnaba mừng rỡ và khuyên nhủ ai nấy bền lòng gắn cùng Chúa. Ông là người tốt đầy ơn Thánh Thần và lòng tin. Và đã có thêm một đám rất đông theo Chúa” (Cv 11, 23-24).

Đây là một trong rất nhiều đoạn văn Kinh Thánh được viết rất súc tích thường bị quên xốt. Barnaba đã sống rất tốt tên của ông khi được hiểu theo mặt chữ là “người con của sự an ủi” vì ông biết đã an ủi người (Barnaba có nghĩa là

“khả năng an ủi”). Sự loan báo của ông đầy tràn Thần Khí và đức tin, nhằm giúp cho những ai lắng nghe ông được sát nhập vào Chúa Kitô.

Điều này làm cho tôi nghĩ đến lời Thánh Phụ Biển Đức định nghĩa và diễn tả về sứ vụ của lời nói được trao cho Viện phụ, Viện Mẫu, và tôi thường thấy bị sao nhãng trong các cộng đoàn; phải chăng vì sợ không có khả năng hay sợ bị xét đoán: “Lệnh truyền và giáo lý của Viện phụ phải như men công chính của Chúa gieo vào tâm trí môn đệ” (TL 2,5). Đòi hỏi chúng ta phải ném, phải rải và gieo men công chính của Thiên Chúa, men sự thật, men thánh thiện vào tâm trí anh chị em mình vốn được ví như là thửa ruộng, với sự kiên nhẫn và làm cho nó dậy men, rồi chính Thánh Thần sẽ làm cho nó lớn lên trong lòng và tâm trí họ để đời sống của họ được trưởng thành hơn. Về điểm này chúng ta phải giúp đỡ và khích lệ lẫn nhau giữa các Bề trên và những nhà đào tạo, đồng thời cũng gieo vào giữa chúng ta men công chính của Thiên Chúa.

Sự khích lệ của Barnaba là lời cô đọng từ Tin Mừng của Thánh Luca trong một biểu thức tuyệt diệu “khuyến nhủ ai nấy bền lòng gắn cùng Chúa”. Sự khích lệ này của Barnaba là điều căn bản của việc Phúc Âm hóa. Công cuộc Phúc Âm hóa đạt đến việc làm cho Tin Mừng thấm nhập vào tâm hồn con người, nhờ thế mà được sống cách sâu xa và trở nên sự sống thật. Bởi lẽ, chỉ trở thành sự sống khi thấm nhập vào tâm hồn, và bám rễ sâu trong đó, trong chính nội tại của sự sống. Nếu không có sự hứng khởi trong tâm hồn vì Chúa Kitô, thì không thể xây dựng cái gì vững chắc, cố định và sống động, không thể truyền bá Phúc Âm thực sự và không thể thiết lập một cộng đoàn Kitô hữu vững bền và sống động như Barnaba đã làm tại Antiokia, điều mà chính Thánh Biển Đức đòi hỏi nơi chúng ta, điều đó làm cho sự hiện diện của Chúa Kitô vượt trên mọi sự, làm cho tồn tại, nghĩa là chắc chắn ở lại trong Người.

Chúng ta ghi nhận rằng công tác mục vụ cho việc Phúc Âm hóa này, Barnaba đã làm khởi đi từ sự nhận biết ân sủng trong cộng đoàn Antiokia: “tới nơi và thấy ơn Thiên Chúa như vậy, ông Barnaba mừng rỡ” (Cv 11,23). Barnaba không khởi đi từ con số không. Không bao giờ khởi đi từ con số không, bởi vì luôn có ân sủng của Thiên Chúa trong mọi hoạt động của con người, trong Cộng đoàn, vì Thiên Chúa luôn yêu thương chúng ta. Sự nhận biết này của Barnaba đã khởi đầu với một cái nhìn thiết thực và điều mà Thiên Chúa thực hiện cũng là một dấu chỉ của sự khiêm nhường. Con người không thể khởi đi từ con số không, vì nó không khởi đi từ chính mình, và nó không khởi đi từ chính mình vì được hậu thuẫn bởi sự quan phòng của Thiên Chúa. Thông thường chúng ta không nhận ra ân sủng trong khi hành động, và không chỉ nơi các “người ngoại đạo”, mà ngay cả nơi các anh chị em Kitô hữu, các anh chị em đan sĩ của chúng ta.

Một khi có được sự nhận biết ân sủng trong khi hành động, mặc dù chỉ là phôi thai, thì hệ quả đầu tiên chính là sự hân hoan: “ông Barnaba mừng rỡ”. Và

chính Tổng Lãnh Thiên Thần Gabriel cũng dùng lại động từ này khi đến truyền tin cho Đức Maria: “Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ơn phúc, mừng vui lên bởi vì Bà được đầy tràn ân sủng” (x. Lc 1,28). Ai nhận biết ân sủng, ai kiếm tìm ơn phúc, trên hết là được hân hoan vui sướng. Người ấy không nhìn thấy một cái ly trống rỗng, nhưng đầy tràn; vì thế không thở than, không cảm râm, nhưng có vai trò đích thực, và cũng có khả năng để xây dựng hoặc để phá hủy. Thế nên, bản phận xây dựng cộng đoàn của Bề trên là sự khích lệ, sự khuyến khích anh chị em lớn lên, lan tỏa ra và sinh hoa trái. Đó cũng như công việc ươm trồng một hạt giống, hay đúng hơn là nuôi dạy một đứa con.

Tình phụ tử

Barnaba có khả năng nhận biết này và tình phụ tử làm cho ông lớn lên bởi ba phẩm chất: tốt lành, đầy tràn Thánh Thần và chan chứa niềm tin (x. Cv 11,24). Tình phụ tử như sự khích lệ luôn luôn yêu mến Chúa Kitô bằng cả tâm hồn của con người được đào luyện bởi lòng nhân hậu, nghĩa là tình bác ái, bởi ân sủng của Thánh Thần và đức tin. Tôi muốn đảo lộn thứ tự ba phẩm chất này để có thể nói: đức tin mở ra ân sủng của Thánh Thần, Đấng đổ tràn trong chúng ta tình bác ái và lòng nhân hậu, hầu chúng ta biết khích lệ và an ủi anh chị em mình.

Nói cách khác, Barnaba vốn là một người sống yêu mến Chúa Kitô hơn cả chính mình. Tất cả những phẩm chất của ông là một ân ban, chúng lệ thuộc vào ân huệ của Chúa Kitô và ân sủng của Thánh Thần. Do đó, Barnaba không khuyến khích chúng ta làm việc nhiều hơn, tìm kiếm thêm nhiều những giá trị hiệu nghiệm trần thế; nhưng điều cần thiết là biết vâng phục hơn, trở nên những nam nữ đan sĩ gắn kết hoàn toàn và sâu xa vào Chúa Kitô, hoàn toàn phó thác nơi Người, trao dâng cho Người con tim với lòng tin và niềm hy vọng. Barnaba biết rằng chỉ nơi Chúa Kitô mới có được sự phong phú cho đời sống của Cộng đoàn. Thật thế, sự hiện diện của ông tại Antiokia và sự khích lệ của ông là một sự phong phú cho con người, và là một hấp lực cuốn hút con người đến với Chúa Kitô: “Và đã có một đám đông theo Chúa Kitô” (Cv 11,24).

Ai đã được gắn kết với Chúa Kitô, đó là một cá nhân hay một cộng đoàn, và cả một đám đông đã được sát nhập vào Người. Sứ mạng chính của người kitô hữu là truyền đi một kho báu, một viên ngọc quý của Nước Thiên Chúa, nghĩa là thông truyền cho người khác tình yêu Chúa Kitô. Vì thế, địa vị của sứ mạng trước tiên là sống tình yêu này, tiếp đến là thông truyền kho báu, và cuối cùng là chiếm trọn viên ngọc quý đó. Chính vì điều này mà trong Giáo Hội sẽ không có sứ mạng, không có việc Phúc Âm hóa, nếu không có đời sống chiêm niệm. Nói cách khác, nếu sứ mạng của Giáo Hội giữa lòng thế giới không có tình yêu Chúa Kitô, thì sự làm chứng và sứ mạng đó không có một giá trị chắc chắn.

Sứ mạng của mỗi người kitô hữu và của mỗi cộng đoàn phải luôn luôn khởi đi từ tình yêu Chúa Kitô, được sống và thể hiện tình yêu đó trong đời sống hằng ngày. Sứ mạng đó luôn thúc bách chúng ta, như Thánh Biển Đức đã dạy chúng ta, là những Bề trên, phải không ngừng trau dồi và canh tân trong chính mình và trong Cộng đoàn sứ mạng ấy, qua đó chúng ta được cùng nhau thăng tiến trong tình huynh đệ.

Đến đây tôi muốn đúc kết lại đề tài này bằng hai câu trong chương 38 của Ngôn sứ Isaia mà chúng ta đã hát với nhau trong giờ Kinh Sáng hôm nay, đồng thời tôi cũng xin tóm lược lại những mong ước, trách nhiệm, và kinh nghiệm mà chúng ta muốn sống và truyền lại cho Cộng đoàn mình:

“Chỉ người sống, vâng chỉ người sống
mới ca tụng Ngài như thể con nay.
Người cha sẽ dạy cho con cái rõ Ngài là Đáng tin trung.
Lạy Đức Chúa, xin Ngài thương cứu độ.
Rồi chúng con sẽ ngày ngày xướng họa đàn ca
trong nhà Chúa suốt cả cuộc đời” (Is 38,19-20).

“*Người cha sẽ dạy cho con cái rõ Ngài là Đáng tin trung*”. Đó là tất cả trách nhiệm, là căn tính, là sự bình an của chúng ta giữa bao thử thách và khó khăn; đồng thời cũng là điều bí ẩn của trách nhiệm mục tử đa dạng trong tình bác ái mà chúng ta kín múc được nhờ sự trung thành trong tình yêu Chúa Kitô cho chính mình và cho mọi người.
